

Số: 111/2020/QĐST- DS

*Hà Đông, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 141/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

### **XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại TNHH C; Địa chỉ: Phố Đ, phường N, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Minh D và ông Phạm Thế A – Cán bộ GPBank.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1977; bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1981; Cùng ĐKKHKT: Thôn T, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội.

#### **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; cùng ĐKKHKT: Thôn T, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1972; bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; cùng ĐKKHKT: Thôn T, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ngân hàng thương mại TNHH C và ông Nguyễn Xuân Đ bà Nguyễn Thị V xác nhận đã ký kết hợp đồng tín dụng số 0386/DD/2011/HDTD ngày 07/6/2011, phụ lục hợp đồng tín dụng số 01.0386/ĐĐ/2011/HĐTD ngày 07/6/2011, khế ước nhận nợ số 0386/ĐĐ/2011/KUNN.

**2.2.** Ngân hàng và ông Đ bà V xác nhận tạm tính đến ngày 25/11/2011 số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn còn chưa thanh toán phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0386/DD/2011/HDTD ngày 07/6/2011 tổng số tiền là 9.540.688.872 đồng (chín tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó:

- + Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng
- + Nợ lãi trong hạn: 266.694.499 đồng
- + Nợ lãi quá hạn 6.273.994.373 đồng.

Hai bên thoả nhất thỏa thuận trong vòng 06 tháng, ông Đ bà V sẽ trả nợ cho ngân hàng theo lộ trình cụ thể như sau:

+ Chậm nhất vào ngày 31/12/2020 vợ chồng tôi sẽ trả số tiền tính vào nợ gốc là 1.000.000 đồng cho ngân hàng.

+ Chậm nhất vào ngày 31/01/2021 vợ chồng tôi sẽ trả số tiền tính vào nợ gốc là 1.000.000 đồng cho ngân hàng.

+ Chậm nhất vào ngày 28/02/2021 vợ chồng tôi sẽ trả số tiền tính vào nợ gốc là 1.000.000 đồng cho ngân hàng.

+ Chậm nhất vào ngày 31/3/2021 vợ chồng tôi sẽ trả số tiền tính vào nợ gốc là 1.000.000 đồng cho ngân hàng.

+ Chậm nhất vào ngày 30/4/2021 vợ chồng tôi sẽ trả số tiền tính vào nợ gốc là 1.000.000 đồng cho ngân hàng.

+ Chậm nhất vào ngày 31/5/2021 chúng tôi sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi còn lại cho ngân hàng.

Kể từ ngày 26/11/2020 ông Đ bà V tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0386/DD/2011/HDTD ngày 07/6/2011 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

**2.3.** Trong trường hợp ông Đ bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý phát mại tài sản thế chấp tài là: Quyền sử dụng tại thửa đất số 136, 165, tờ bản đồ số 8 tại xã M, huyện O, tỉnh T (cũ) nay là địa chỉ phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội, được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông (bà) Nguyễn Xuân T vào ngày 06/9/2002 và tài sản trên đất đồng đảm bảo cho khoản vay để thu hồi khoản nợ của ông Đ, bà V. Hợp đồng thế chấp số 0234/2011/HĐBL/GPBĐĐ ngày

06/6/2011 nêu trên được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Hà Đông ngày 06/06/2011.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đ bà V và khoản nợ của ông Tòng bà T theo tỷ lệ dư nợ tại thời điểm xử lý phát mại tài sản thế chấp đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đ bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH C.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì ngoài các thành viên trong hộ gia đình trong vụ án này đang cư trú tại diện tích đất nêu trên thì những người khác có hộ khẩu tại địa chỉ trên hoặc không có hộ khẩu nhưng thực tế đang sinh sống tại địa chỉ trên cũng phải có trách nhiệm chuyển dọn nhà cửa, tài sản, đồ đạc ra khỏi khuôn viên tài sản thế chấp để thi hành án.

Trường hợp ông Đ, bà V và ông Tòng, bà T thanh toán được khoản nợ nêu trên cho ngân hàng thì Ngân hàng thương mại TNHH C có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất bản gốc đã thế chấp tại Ngân hàng và làm thủ tục giải chấp ngay theo quy định của pháp luật cho người thế chấp tài sản.

**2.4.Về án phí:** Hai bên thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật cụ thể: ông Nguyễn Xuân Đ bà Nguyễn Thị V phải chịu 29.385.172 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại TNHH C phải chịu 29.385.172 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 58.291.209 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 9722 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 28.906.037 đồng.

Ghi nhận Ngân hàng thương mại TNHH C xin chịu toàn bộ chi phí xác minh, thẩm định và đo đạc tài sản tài sản thế chấp theo đơn đề nghị xác minh, thẩm định và đo đạc tài sản ngày 09/11/2020 của ngân hàng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**  
**Thẩm phán**

**Trương Thị Hạnh**